

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số 17/2022/KDTM-ST

Ngày 25/7/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
thuê tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Trinh
Ông Phạm Công Lương
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên

Ngày 25/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2022/TLST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-KDTM ngày 15/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Tấn Đ, sinh năm: 1957 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ. Địa chỉ: 17 L, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V. Địa chỉ trụ sở chính: 174 L, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – Phó Tổng Giám đốc Công ty; bà Nguyễn Thị Ngọc H – Nhân viên kinh doanh và ông Nguyễn Trung T – Nhân viên Kế toán Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V (Theo Giấy ủy quyền số 234/GUQ-CT ngày 25/7/2022), bà H và ông T có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn B - Giám đốc Xí nghiệp 103 - Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V. Địa chỉ: 496 đường P, phường Đ, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Ngày 01/10/2017, Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ (gọi tắt là Doanh

ngiệp) và Xí nghiệp 103 thuộc Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V (gọi tắt là Công ty) có ký Hợp đồng thuê máy thi công số 01/10/2017/HĐTMTC, Doanh nghiệp cho Công ty thuê máy đào để xây dựng công trình, bên Doanh nghiệp đã thực hiện đúng các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, giá trị thực hiện 903.055.385 đồng. Ngày 30/6/2019, hai bên đã lập biên bản đối chiếu công nợ Chi nhánh Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V – Xí nghiệp 103 còn nợ Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ số tiền là 503.055.385 đồng. Ngày 31/12/2019, Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V đã thanh toán được số tiền 150.000.000 đồng. Nay Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V còn nợ Doanh nghiệp số tiền 353.055.385 (Ba trăm năm mươi ba triệu không trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm tám mươi lăm đồng).

Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ đã nhiều lần yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V thanh toán số tiền nợ trên. Nay Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V phải thanh toán số tiền 353.055.385 (Ba trăm năm mươi ba triệu không trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm tám mươi lăm đồng). Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ không yêu cầu tính lãi.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:* Hợp đồng số 01/10/2017/HĐTMTC được ký kết giữa Xí nghiệp 103 – Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng V với Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ ngày 01/10/2017. Khi đó Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng V chưa được cổ phần hóa, Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư V chưa được thành lập. Hiện nay Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V chưa được nhận bàn giao các khoản công nợ phải trả trong đó có công nợ phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ từ Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng V. Chi nhánh Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V – Xí nghiệp 103 thuộc sự quản lý của Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V. Hợp đồng và công nợ này do Xí nghiệp ký kết và chưa báo cáo lại Công ty nên Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư V hoàn toàn không có nghĩa vụ gì trong hợp đồng này.

Tài liệu chứng cứ của vụ án gồm: Hợp đồng thuê máy thi công số: 01/10/2017/HĐTMTC (Bản sao); Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/6/2019 (Bản sao); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân số 0401859977 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp (Bản sao); Giấy báo có số FT18043270061340 ngày 12/02/2018 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á PGD Điện Biên Phủ; Giấy báo có số

FT18096359160165 ngày 06/4/2018 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á PGD Điện Biên Phủ; Giấy báo có số FT18201441059052 ngày 20/7/2018 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á PGD Điện Biên Phủ; Giấy báo có số FT18303583975958/BNK ngày 30/10/2018 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á PGD Điện Biên Phủ; Giấy báo có số FT19031100035752 ngày 31/01/2019 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á PGD Điện Biên Phủ; Giấy báo có số FT19365625170872/BNK ngày 31/12/2019 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á PGD Điện Biên Phủ;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư V phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ số tiền 353.055.385 (Ba trăm năm mươi ba triệu không trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm tám mươi lăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai Công ty với nhau và đều vì mục đích lợi nhuận, trụ sở của bị đơn đóng tại quận Hải Châu. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền;

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung trình bày của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện: Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ và Xí nghiệp 103 – Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng V có ký Hợp đồng thuê máy thi công số

01/10/2017/HĐTMTC, thuê tài sản là máy đào Hyundai dung tích gầu 1,2m³ để thi công công trình đường Hồ Chí Minh gói thầu XL10, XL24 đoạn km 38+00-km41+00; phân đoạn La Sơn – Túy Loan, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Thừa Thiên Huế, bên Doanh nghiệp đã thực hiện đúng các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, giá trị thực hiện 903.055.385 đồng. Ngày 30/6/2019, hai bên đã lập biên bản đối chiếu công nợ Chi nhánh Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V - Xí nghiệp 103 còn nợ Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ số tiền là 503.055.385 đồng. Ngày 31/12/2019, Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V đã thanh toán số tiền 150.000.000 đồng. Nay Chủ doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ yêu cầu Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư V thanh toán số tiền còn nợ là 353.055.385 (Ba trăm năm mươi ba triệu không trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm tám mươi lăm đồng).

Xét thấy, việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 116, 117, 118, 119 Bộ Luật Dân sự nên có hiệu lực thi hành giữa các bên.

Đối với ý kiến của bị đơn cho rằng: Hợp đồng số 01/10/2017/HĐTMTC, được ký kết giữa Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ và Xí nghiệp 103 thuộc Công ty V QK5 ngày 01/10/2017. Thời điểm này, Công ty V QK5 chưa được cổ phần hóa. Năm 2018, Công ty V QK5 được cổ phần hóa theo quy định thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp lần đầu ngày 28/01/2019. Hiện nay Công ty chưa nhận bàn giao các khoản công nợ phải trả trong đó có công nợ trả cho Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ từ Công ty V QK5 nên Công ty cổ phần hoàn toàn không có nghĩa vụ gì trong hợp đồng này. Xét thấy, Hợp đồng số 01/10/2017/HĐTMTC được Xí nghiệp 103 - Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng V ký kết vào ngày 01/10/2017, Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng V được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp lần đầu ngày 28/01/2019, Chi nhánh Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư V - Xí nghiệp 103 là đơn vị hoạt động theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số chi nhánh 0400100513-006 đăng ký lần đầu ngày 14/8/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28/02/2019. Theo quy định tại khoản 4 Điều 196 Luật Doanh nghiệp 2014 và khoản 3 Điều 10 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 quy định: Công ty cổ phần được sử dụng toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã nhận bàn giao để tổ chức sản xuất, kinh doanh; kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của doanh nghiệp cổ phần hóa. Do đó, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V phải chịu trách nhiệm các khoản nợ của Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng V để lại. Đồng thời, ngày 30/6/2019, Chi nhánh Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư V - Xí nghiệp 103 và Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ lập biên bản đối chiếu công nợ còn nợ Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ số

tiền là 503.055.385 đồng, ngày 31/12/2019, Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V chuyển khoản thanh toán cho Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ số tiền 150.000.000 đồng nên Công ty biết khoản nợ này và đã chuyển trả một phần số tiền nợ. Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V – Xí nghiệp 103 là đơn vị hoạt động theo ủy quyền của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư V và được thành lập từ Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V là pháp nhân nên Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập nên căn cứ Điều 84, 87 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 16 Luật Doanh nghiệp 2014, không chấp nhận ý kiến này của bị đơn.

Về nghĩa vụ thanh toán: Ngày 30/6/2019, hai bên đã lập biên bản đối chiếu công nợ Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V còn nợ Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ số tiền là 503.055.385 đồng và theo thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng thì bên A thanh toán cho bên B sau 05 ngày kể từ ngày bên B hoàn tất thủ tục nghiệm thu thanh toán. Ngày 31/12/2019, Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V đã thanh toán được số tiền 150.000.000 đồng và từ đó đến nay vẫn chưa thanh toán số tiền còn lại; như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 353.055.385 (Ba trăm năm mươi ba triệu không trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm tám mươi lăm đồng) là phù hợp với quy định pháp luật nên căn cứ Điều 280, 472, 481 Bộ luật dân sự năm 2015 HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.652.769 đồng; Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp là 8.826.000 đồng theo biên lai thu số 0000729 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84, 87, 280, 472, 481 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 16 Luật Doanh nghiệp 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn Đ – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ đối với Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V về việc tranh chấp hợp đồng thuê tài sản.

*** Xử:**

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ số tiền 353.055.385 (Ba trăm năm mươi ba triệu không trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V phải chịu 17.652.769 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Doanh nghiệp tư nhân Trần Tấn Đ số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp là 8.826.000 đồng theo biên lai thu số 0000729 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND quận Hải Châu;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thảo